

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V3, phường Qu, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi tạm trú: Thôn M, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Ng, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn V3, phường Qu, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Nguyễn Tuấn Ng.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận chị Lê Thị A và anh Nguyễn Tuấn Ng có hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 18/10/2014 và cháu Nguyễn Thị Ng Nh, sinh ngày 03/12/2017. Anh Nguyễn Tuấn Ng và chị Lê Thị A thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Ng Nh cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tuấn T cho anh Nguyễn Tuấn Ng trực tiếp nuôi dưỡng hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Tuấn Ng và chị Lê Thị A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị A và anh Nguyễn Tuấn Ng không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000310 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị Lê Thị A số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 07/3/2025) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND phường Qu,
- Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ng Tú